

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG ĐỌC, VIẾT CHO TRẺ MẦM GIÁO 5 - 6 TUỔI

Phạm Thị Thu¹, Đinh Thị Hạnh¹

Tóm tắt: Phát triển kĩ năng đọc, viết là một trong những nhiệm vụ quan trọng của trường mầm non để chuẩn bị cho trẻ 5–6 tuổi vào lớp 1. Tổng quan nghiên cứu về phát triển kĩ năng đọc, viết cho trẻ 5–6 tuổi sẽ giúp các nhà giáo dục mầm non có cái nhìn toàn cảnh về vấn đề này ở nước ngoài và Việt Nam. Trên thế giới, đọc, viết của trẻ mầm non đã trở thành mối quan tâm học thuật quan trọng trong lý thuyết và nghiên cứu thực hành. Ở Việt Nam, đọc, viết là chủ đề được luận bàn nhưng không có nhiều khảo sát và nghiên cứu kĩ lưỡng, cùng với sự thiếu vắng kết nối giữa dịch thuật, nghiên cứu lý thuyết và thực hành, những e dè trong tiếp cận và thử nghiệm các hoạt động phát triển kĩ năng đọc, viết cho trẻ em. Các tài liệu về kĩ năng đọc, viết cho trẻ 5 - 6 tuổi để chuẩn bị vào lớp 1 còn hạn chế, chưa đáp ứng được mục đích, yêu cầu liên thông với tiểu học khiến giáo viên còn gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động phát triển kĩ năng đọc, viết cho trẻ.

Từ khoá: kĩ năng, đọc, viết, trẻ 5–6 tuổi

1. MỞ ĐẦU

Chữ viết là hệ thống các ký hiệu để ghi lại ngôn ngữ theo dạng văn bản, là sự biểu hiện ngôn ngữ thông qua việc sử dụng các ký hiệu hay các biểu tượng. Chữ viết có quan hệ mật thiết với ngôn ngữ nhưng không đồng nhất với ngôn ngữ. Người ta có thể không biết chữ nhưng vẫn có ngôn ngữ để giao tiếp.

Đọc thể hiện ở năng lực tìm kiếm ý nghĩa của chữ viết. Trước khi có chữ viết, con người đã dùng các hình vẽ, các kí hiệu để thể hiện suy nghĩ, cảm xúc và ý tưởng. Vì vậy, ở độ tuổi mầm non, đọc gắn với các kí hiệu, biểu tượng, đọc sách và làm quen với chữ viết ở môi trường xung quanh.

Viết là năng lực sử dụng kí hiệu chữ viết để giao tiếp với người khác. Tuy nhiên, trẻ mầm non chưa viết thực sự như trẻ tiểu học, đó mới chỉ là những hoạt động tiền đề chuẩn bị viết và sử dụng công cụ viết để bước đầu tạo biểu tượng chữ cũng như việc khám phá ý nghĩa của chữ viết.

Cho trẻ làm quen với đọc, viết là một trong những nhiệm vụ quan trọng của trường mầm non để chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Nhiệm vụ này đã được đề cập tới trong chương trình giáo dục mầm non của quốc gia: Trẻ phải được “Làm quen với cách sử dụng sách, bút; Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống; Làm quen với chữ viết, với việc đọc sách”. Thông tư ban hành quy định về bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi, số: 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng

¹ Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

chỉ rõ các nội dung đọc, viết trẻ 5–6 tuổi cần có để bước vào lớp 1: “Trẻ thể hiện hứng thú đối với việc đọc; Trẻ thể hiện một số hành vi ban đầu của việc đọc; Trẻ thể hiện một số hiểu biết ban đầu về việc viết”

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. *Tình hình nghiên cứu về phát triển kĩ năng đọc, viết cho trẻ 5–6 tuổi ở nước ngoài*

Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non nói chung, và phát triển kĩ năng đọc, viết cho trẻ mẫu giáo 5 6 tuổi nói riêng được nhiều nhà khoa học trên thế giới quan tâm nghiên cứu.

2.1.1. *Những nghiên cứu về khả năng đọc, viết của trẻ mầm non*

Trên thế giới, những nghiên cứu về khả năng đọc, viết của trẻ mầm non đã có lịch sử khá lâu với nhiều công trình và các sách chuyên khảo.

- *Khả năng đọc của trẻ mầm non:*

Theo nghiên cứu của Gill (1992), khi trẻ nhận biết được các chữ cái trong bảng chữ cái, việc đọc giả vờ của trẻ cũng thay đổi từ (1) không thống nhất và không có định hướng; đến (2) từ trái sang phải; rồi đến (3) chú ý đến những chữ viết; và (4) chú ý đến các từ viết ra hoàn chỉnh.

Điều thú vị trong việc đọc của trẻ mẫu giáo lớn là đánh vần sáng tạo khi trẻ đã bắt đầu biết tên của chữ cái và cách các chữ cái xếp lại với nhau. Đây là bước quan trọng trong quá trình giải mã hệ thống âm – từ của chữ viết (Fields và Lee, 1987), trong đó phát âm đặc biệt quan trọng. Trẻ có thể lựa chọn những chữ cái có mối liên hệ với cách mà nó được phát âm như thế nào để đánh vần. Theo Atkins (1984), việc đánh vần sáng tạo của người đọc nhỏ tuổi là việc vận dụng lô gíc của mỗi cá nhân hơn là liên quan đến việc đánh vần chuẩn. Kĩ năng nghe và nói của trẻ phát triển tốt, chương trình làm quen văn học được đẩy mạnh sẽ là cơ sở vững chắc và phong phú giúp việc đọc của trẻ thành công.

Jalongo (2003) trình bày 07 giai đoạn phát triển kĩ năng đọc của trẻ như sau: (1) Mức độ 1: Nhận biết về sách; (2) Mức độ 2: Hiểu chức năng của sách; (3) Mức độ 3: Tham gia vào việc đọc sách; (4) Mức độ 4: Kể chuyện theo tranh; (5) Mức độ 5: Mối liên hệ chữ viết, ý nghĩa, kiến thức về câu chuyện; (6) Mức độ 6: Cố gắng đọc; (7) Mức độ 7: Kết nối kiến thức về câu chuyện và chữ viết (Khả năng này xuất hiện ở trẻ lớp 1, 2 hoặc có thể muộn hơn. Trẻ tổng hợp tất cả kinh nghiệm của mình để đọc, đọc theo chính tả, đọc lặp lại từ nhiều lần và hiểu nội dung trẻ đọc).

Theo tổng kết của Machado (2010), nếu người lớn không can thiệp, trẻ thường phát triển khả năng đọc, viết của mình theo trình tự:

(1) Trẻ hình thành nhận thức về chức năng, giá trị của quá trình đọc, viết trước khi quan tâm tới việc thu được những kiến thức và kỹ năng cụ thể.

(2) Trẻ quan tâm nhiều hơn đến các từ và các chữ cái có nhiều ý nghĩa đối với cá nhân trẻ (tên của trẻ, tên của các thành viên trong gia đình, tên các con vật nuôi trong nhà, tên đồ chơi yêu thích,...)

(3) Trẻ phát triển cả kỹ năng đọc và viết một cách tự nhiên như là hai lĩnh vực của quá trình giao tiếp chứ không phát triển từng kỹ năng riêng biệt.

(4) Trẻ nhận thức được về từ dưới dạng các thực thể độc lập trước khi chúng nhận thức được hoặc có hứng thú với việc các chữ cái cụ thể được phát âm như thế nào.

(5) Trẻ quen thuộc với nhiều chữ cái qua việc nhìn bằng mắt và chơi các trò chơi với các chữ cái. Trước khi trẻ nắm vững tên của các chữ cái thì trẻ đã phát ra âm của trẻ cái hoặc trẻ biết chữ cái được viết như thế nào.

(6) Trẻ nhận thức được sự giống nhau về âm giữa các từ mà chúng rất thích thú và so sánh giữa các phần cấu thành của từ, trước khi thể hiện sự kiên trì giải mã những từ không quen thuộc bằng cách ghép các âm thanh của từng chữ cái lại với nhau.

• *Khả năng viết của trẻ mầm non:*

Viết là năng lực trao đổi kinh nghiệm, cảm xúc, suy nghĩ của mình một cách có ý nghĩa cho người khác bằng chữ viết. Vygotsky (1978) cho rằng vận động cơ thể chính là nền tảng cho hoạt động viết.

Rất nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng kỹ năng viết của trẻ được phát triển theo trình tự.

Dựa trên cách tiếp cận điều tra về nhân chủng học và tâm lý học, Ferreiro và Teberosky đã chỉ ra 3 mức độ phát triển những hiểu biết về chữ viết và việc viết ở trẻ trước tuổi đến trường (1982) như sau:

(1) Mức độ thứ nhất: Tìm hiểu những điểm khác biệt giữa vẽ và viết; Nhận ra các đường thẳng, cong và những điểm chấm được viết ra nhưng lại được sắp xếp khác nhau trong các từ. Ví dụ: dòng của các đường cong, đường thẳng và/ hoặc các điểm theo những kiểu chữ khác nhau; Tiến tới kết luận rằng các dạng chữ không bị bó buộc và được sắp xếp theo thứ tự trong một kiểu dòng kẻ nhất định; Chấp nhận những hình dạng của chữ cái trong môi trường của chúng thay vì sáng tạo ra những chữ cái mới; Nhận biết các kí hiệu đánh dấu từ những môi trường giàu ngôn ngữ như là “những vật thay thế” khi chúng 3 tuổi.

(2) Mức độ thứ hai: Tìm sự khác nhau khách quan trong chuỗi các chữ được viết ra; Không nhận thấy có một mối quan hệ giữa đặc điểm phát âm và chữ viết.

(3) Mức độ ba: Chấp nhận rằng một chuỗi chữ cái thể hiện tên của chúng và tìm kiếm một lời giải thích hợp lý cho hiện tượng này; Có thể tạo ra được một lí giải về vần; Có thể viết các dạng chữ cái theo những âm nghe được trong một từ; Có thể phát triển kiến thức

về những âm tiết cụ thể và những chữ cái có thể đại diện như một vản; Có thể tìm những chữ tương tự để viết những chữ có âm tương tự; Bắt đầu hiểu được cách viết chữ theo bảng chữ cái, chữ viết có phân âm, và kết quả là để hiểu được chữ viết, người ta cần phải biết phân âm của từ.

Mốc 3–6 tuổi cho thấy các tiến bộ rõ rệt của trẻ trong quá trình viết. Theo Atkins (1984), trẻ độ tuổi này viết bằng cách kết hợp những chữ cái mà trẻ biết với những chữ cái bất chước và những chữ, biểu tượng trẻ sáng tạo ra. Trẻ viết những câu, từ mà trẻ mong muốn người lớn có thể đọc và hiểu được. Những hành động sau đây cho thấy một vài tìm tòi mới mà trẻ có thể thực hiện: Trẻ quan tâm tới những đặc điểm nổi bật của chữ viết, chú ý tới hình dáng và những chữ cái cụ thể; Trẻ phát triển những khái niệm ban đầu về kí hiệu – và nhận thức rằng những kí hiệu thay thế cho một điều gì đó; Trẻ nhận thức được sự đa dạng trong ngôn ngữ viết; Trẻ hiểu sâu sắc hơn và mở rộng những khái niệm bằng việc chơi kết hợp học cách viết. Trẻ vẽ phác, tô lại theo vết, sao chép và thậm chí là “phát minh” ra những dạng chữ cái của chính trẻ. Atkins (1984) cho rằng ban đầu trẻ viết chỉ hoàn toàn mang tính tự kỉ: tự thể hiện bản thân, hài hước, hóm hỉnh và chơi là những mục tiêu chính, viết chỉ là công cụ. Điều này tồn tại ở hầu hết mọi trẻ cho đến khi học tới cuối lớp 1.

Sulzby, Barnhart & Hieshima (1986) đã gọi các giai đoạn phát triển kĩ năng viết của trẻ bằng thuật ngữ “hệ thống viết” (writing system) bao gồm 7 bước: vẽ, viết các nét nguệch ngoạc, viết giống hình dạng chữ viết, ghép chữ cái (nonphonetic letter strings), sao chép chữ trong môi trường chữ viết xung quanh, viết sáng tạo, viết đúng quy tắc.

Quá trình chuẩn bị viết của trẻ được bắt đầu khi trẻ cầm viết vẽ nguệch ngoạc trên giấy. Ngay từ khi còn rất nhỏ, trẻ có thể thực hiện nhiều cách viết phong phú theo nhu cầu và hứng thú của mình. Từ 18 tháng, trẻ bắt đầu vẽ các đường thẳng nguệch ngoạc một cách ngẫu nhiên (Schickedanz, 1990). Theo khái niệm “viết tự phát”, viết nguệch ngoạc của trẻ thời kì này được coi là hành động viết. Đến 3 tuổi, trẻ vẽ lặp lại liên tục những đường tròn hay đường thẳng nhằm bắt chước chữ viết của người lớn. Quá trình trẻ viết các nét nguệch ngoạc được coi là quá trình cần thiết cho sự phát triển kĩ năng viết đúng quy tắc của trẻ sau này. Các nhà nghiên cứu thấy rằng khi trẻ bắt đầu nhận thức sự khác nhau giữa chữ viết với các nét nguệch ngoạc chính là thời điểm của sự phát triển kĩ năng viết (Schickedanz, 1986; Morrow, 2001).

Schickedanz (1990) thông qua nghiên cứu thực tiễn sự phát triển hành động viết của trẻ đã trình bày các kiến thức và kĩ năng cần thiết cho việc học viết của trẻ từ 1 tuổi cho đến 6.6 tuổi như sau:

- 12 tháng: Trẻ tìm hiểu về dụng cụ viết.

- 18 tháng: Sau khi trẻ gạch những đường thẳng đứng một cách ngẫu nhiên, trẻ bắt đầu gạch những đường thẳng có chủ đích (giai đoạn vẽ nguệch ngoạc: đường thẳng đứng).

- 19 tháng: Trẻ vẽ nguệch ngoạc theo đường thẳng ngang (Giai đoạn vẽ nguệch ngoạc: đường thẳng ngang).

- 20 tháng: Trẻ tạo ra những vệt tròn ngẫu nhiên được lặp lại nhiều lần. Trẻ bắt đầu gọi tên cho chữ được viết.

- 22 tháng: Trẻ vừa gạch đường thẳng vừa gạch đường ngang, biết phân loại các đường nét theo nhóm.

- 23 tháng: Trẻ bắt đầu biết nói: “Con cũng viết”. Trẻ có khuynh hướng viết bằng cách vẽ các đường nét được lặp đi lặp lại nhiều lần theo thói quen của trẻ (Giai đoạn thể hiện đường nét).

- 31 tháng: Trẻ biết ý tưởng được thể hiện bằng hành động viết, xuất hiện câu hỏi: “Con sẽ viết gì đây?”. Trẻ bắt chước viết chữ cái (thể hiện nét chữ có chủ định).

- 32 - 42 tháng: Trẻ biết tên của mình được tạo thành bởi những chữ cái nào và thể hiện bằng lời nói nhưng không thể viết. Trẻ có thể viết theo mẫu của người lớn.

- 42–54 tháng: Trẻ viết hình dạng tương tự chữ viết.

- 54–60 tháng: Trẻ bắt đầu biết điều người khác viết khác với điều mình viết. Trẻ biết viết là một công việc rất khó.

- 60–66 tháng: Trẻ biết âm câm. Trẻ không thể viết nhanh nên xuất hiện hiện tượng ghét viết chữ.

- 66 tháng: Trẻ viết chữ đúng chính tả, đúng quy cách.

Theo nghiên cứu của Gill (1992), khi trẻ nhận biết được các chữ cái trong bảng chữ cái, chữ viết của chúng phát triển từ những nét nguệch ngoạc đến lượn sóng và tiến dần tới giống như những chữ cái, rồi dần đến viết chữ cái thực sự.

Theo Machado (2010), nhận thức về chữ viết của trẻ thường phát triển theo 4 bước sau:

(1) Trẻ chú ý đến những hành động viết của người lớn khi người lớn sử dụng các công cụ viết.

(2) Trẻ chú ý đến những chữ viết trong sách và trên những kí hiệu, dấu hiệu.

(3) Trẻ nhận ra rằng những kí hiệu có thể phân biệt này, viết được tên của trẻ.

(4) Trẻ nhận thấy tên của một số chữ - đầu tiên thường là những chữ cái tên của chúng.

Trình tự diễn ra trong quá trình trẻ bắt chước viết những nét chữ như sau:

(1) Trẻ vẽ những nét nguệch ngoạc trông giống chữ viết hơn là những sản phẩm nghệ thuật hoặc chỉ đơn giản là sự khám phá.

(2) Những nét nguệch ngoạc nói chung nằm cùng hàng ngang với những nét trước đó. Những nhận thức của trẻ về hướng của dòng kẻ có thể đã có được trong những trò

chơi sắp xếp những chữ cái, cắt và dán chữ vào một hàng hoặc xếp chữ cái theo hàng ngang trên bảng nam châm từ trái sang phải trong cùng một hàng.

(3) Những hình dạng riêng biệt được tạo ra, thường là những hình kín thể hiện trong những dòng có mục đích.

(4) Sáng tạo ra những hình dạng giống các chữ cái.

(5) Viết ra những chữ cái có thể như chữ in, nhưng ở vị trí ngược, quay lên hoặc quay ngược xuống.

(6) Viết những từ hoặc những nhóm chữ cái với những khoảng cách ở giữa chúng.

(7) Xuất hiện những cách phát âm mà trẻ tự phát minh ra và có thể được minh họa cùng với những chữ cái.

(8) Sửa lại cách đánh vần từng từ cho đúng với khoảng cách nghỉ giữa các từ riêng biệt.

Bước phát triển cuối cùng thường biểu hiện ở trẻ học lớp 1.

2.1.2. Những nghiên cứu về phương pháp dạy trẻ mầm non đọc, viết

Có nhiều quan điểm và phương pháp dạy đọc – viết cho trẻ. Các nhà nghiên cứu theo thuyết hành vi chủ nghĩa (Gough, 1972; Laberge & Samuels, 1974; Adams, 1990; Pearson & Stephens, 1994; Weaver, 2002;...) nhấn mạnh việc dạy đọc, viết theo trình tự từ thấp đến cao. Các nhà nghiên cứu theo quan điểm này cho rằng trẻ cần được dạy trực tiếp và các kỹ năng cụ thể của đọc, viết; bao gồm: nhận ra chữ cái, phân biệt âm thanh, ghi nhớ hình ảnh và mối quan hệ giữa chữ cái và âm thanh. Theo đó, giáo viên trang bị phương tiện, đồ dùng học tập từ dễ đến khó và cung cấp cơ hội luyện tập phù hợp cho từng mức độ để trẻ có thể học đọc, viết. Giáo viên hướng dẫn cho trẻ bằng cách thực hiện lặp đi lặp lại nhiều lần. Chương trình học bao gồm các tài liệu được soạn thảo nhấn mạnh tới việc dạy trẻ các kỹ năng cụ thể thông qua việc thực hành độc lập trong sách bài tập. Vì cho rằng trẻ không thể đọc, viết nếu trẻ chưa làm chủ được các kỹ năng nên cách tiếp cận này không khuyến khích trẻ đọc sách hoặc trẻ tự tạo ra chữ viết theo cách của chúng. Trẻ sẽ được dạy các chữ cái riêng lẻ của bảng chữ cái trước, bắt đầu từ chữ in hoa tới chữ in thường.

Ngôn ngữ là công cụ giao tiếp và hiện hữu trong mọi hoạt động, mọi lĩnh vực. Vì thế mà bất cứ lĩnh vực nào của phương pháp giáo dục Montessori cũng có thể triển khai tích hợp phát triển năng lực đọc, viết ở trẻ. Tuy nhiên góc ngôn ngữ vẫn cần tồn tại độc lập, và trọng tâm của góc ngôn ngữ là hỗ trợ trẻ kỹ năng đọc viết trong tương lai. Và để đọc viết hiệu quả, thì vốn từ hay ngữ pháp cần nhưng chưa đủ. Nền móng của việc đọc viết là nhận thức ngữ âm và khả năng tư duy theo một mạch logic nhất định (ngôn ngữ mạch lạc). Vì vậy mà góc ngôn ngữ Montessori có sự hiện diện của những âm - chữ cái nhám, xô âm (xô đựng các sự vật có chứa âm vị). Sách truyện cũng xuất hiện trong góc này để hỗ trợ trẻ tiếp cận với các ấn phẩm, hình thành lối sống gắn bó với sách, phát triển văn

hóa đọc và rèn luyện ngôn ngữ mạch lạc. Tiến sĩ Maria Montessori đã tạo ra các học cụ liên quan tới đọc, viết để trẻ học bằng đa giác quan. Bà cho rằng, thời điểm học tập tốt nhất để trẻ học viết là từ 3 tuổi rưỡi đến 4 tuổi rưỡi.

Theo thuyết tương tác, không phải năng lực nói phát triển trước rồi mới tới năng lực đọc, viết mà cả bốn kỹ năng đều phát triển đồng thời. Vì vậy, người lớn cần cho trẻ tiếp xúc với môi trường ngôn ngữ đọc, viết ngay từ khi còn nhỏ. Những nhà nghiên cứu tiêu biểu theo thuyết tương tác như Durkin (1966) và Clay (1975), Teale (1982), Frank Smith (1982) đã thúc đẩy quan điểm dạy đọc, viết tự phát (emergent literacy) và đưa ra cách tiếp cận ngôn ngữ trọn vẹn (whole language). Theo đó, hướng dẫn trẻ đọc, viết không thực hiện một cách trực tiếp và theo trình tự cứng nhắc mà phải theo cách tự nhiên thông qua các tài liệu có ý nghĩa với trẻ. Vì vậy, những hoạt động thúc đẩy động cơ đọc, viết phù hợp với sự phát triển của trẻ cùng với môi trường đọc, viết phong phú; trẻ được tham gia vào hoạt động đọc, viết có ý nghĩa ở góc chơi là những yếu tố được nhấn mạnh. Trẻ được khuyến khích tương tác đọc, viết ngay từ khi mới bắt đầu đi học ở trường mầm non và không sử dụng các bài tập rèn luyện kỹ năng. Hoạt động đọc sách với những ấn phẩm của các nhà xuất bản được sử dụng. Trẻ em được khuyến khích đọc, viết theo nhóm nhỏ hoặc theo cặp.

Sau năm 2000, cách tiếp cận trọng tâm kỹ năng đọc dựa trên nền tảng khoa học (Scientifically Based Reading Research: SBRR) tại Mỹ đã chỉ rõ kiến thức và kỹ năng cần thiết phải trang bị cho trẻ để có thể đọc, viết tốt như kiến thức về trình tự đọc, khái niệm về sách, kiến thức về chữ cái,...

Hiện nay, cách tiếp cận ngôn ngữ cân bằng phối hợp quan điểm đọc, viết tự phát và các yếu tố cốt lõi của cách tiếp cận trọng tâm kỹ năng đọc được ứng dụng rộng rãi trong trường mầm non của nhiều nước trên thế giới.

Có nhiều phương pháp dạy đọc, viết cho trẻ trước lúc vào lớp 1. Gần đây, các nhà nghiên cứu đều có chung một kết luận: không có phương pháp nào tốt nhất, chỉ có biện pháp phù hợp với từng đứa trẻ. Để việc học đọc, viết của trẻ tốt nhất, quan trọng nhất là sự nhiệt tình cũng như hiểu biết của giáo viên về phương pháp mình sử dụng và các tình huống lý tưởng đối với việc học đọc của trẻ (hoạt động cá nhân một thầy – một trò và các hoạt động phù hợp với khả năng của từng cách học và hứng thú riêng của từng cá nhân trẻ). Việc hướng dẫn các hoạt động đọc, viết chỉ nên thực hiện dựa trên khả năng sẵn sàng của trẻ, phù hợp với sự phát triển của độ tuổi cũng như của cá nhân trẻ.

2.2. Tình hình nghiên cứu về phát triển kỹ năng đọc viết cho trẻ 5–6 tuổi ở trong nước

Ở Việt Nam, những năm gần đây, cụm từ “đọc, viết tuổi mầm non” đã xuất hiện trong một số công trình nghiên cứu khoa học, luận văn, luận án và tài liệu tham khảo.

Trước năm 2009, khi thực hiện chương trình mẫu giáo cải cách, nội dung đọc, viết tập trung vào việc cho trẻ làm quen với chữ cái ở độ tuổi mẫu giáo lớn. Trẻ 5–6 tuổi được học nhận biết và phát âm 29 chữ cái cùng với việc tập tô chữ cái. Vô hình chung, nội dung đọc, viết được thu gọn tới mức tối đa. Các tài liệu tham khảo cũng chỉ tập trung vào việc gợi ý, hướng dẫn cho giáo viên cách thức dạy chữ cái cho học sinh chuẩn bị vào lớp 1. Tác giả Nguyễn Thị Phương Nga trong báo cáo đề tài cấp Bộ “Chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo lớn học tiếng Việt” (1996) đề xuất cần phải phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho trẻ; cụ thể: “Đọc: Bước đầu hình thành ở trẻ kỹ năng đọc. Trẻ biết đọc các tiếng đơn giản (phần vần chỉ có âm chính); Viết: Trẻ có tư thế ngồi viết, cầm bút đúng, bước đầu biết điều khiển ngòi bút tô các con chữ”.

Từ năm 2009, trong chương trình giáo dục mầm non đã chính thức xuất hiện từ *đọc*, *viết*. Nội dung đã mở rộng hướng tới một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết; bao gồm: làm quen với cách sử dụng sách, bút; làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống; làm quen với chữ viết và với việc đọc sách. Nếu trước năm 2009, chỉ độ tuổi mẫu giáo lớn (5–6 tuổi) làm quen với chữ viết thì chương trình hiện hành đã đặt ra vấn đề đọc, viết ở tất cả các độ tuổi.

Cùng với việc thay đổi chương trình giáo dục mầm non, các nghiên cứu về phát triển kỹ năng đọc, viết cho trẻ mầm non cũng đã được đặt ra. Luận án tiến sĩ “Sử dụng trò chơi nhằm phát triển khả năng tiền đọc – viết cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi ở trường mầm non” (2010) của tác giả Phan Thị Lan Anh có thể coi là công trình đầu tiên ở Việt Nam tập trung vào một phương tiện, phương pháp cụ thể để phát triển năng lực này ở trẻ.

Theo khảo sát của tác giả Nguyễn Thị Như Mai trong “Nghiên cứu cách thức chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo học đọc ở trường mầm non và trong gia đình” (2010) thì phần lớn giáo viên cho rằng chuẩn bị đọc cho trẻ ở trường phổ thông là dạy trẻ nhận biết, phân biệt chữ cái thông qua hoạt động dạy trẻ làm quen với chữ cái và các trò chơi nhận biết chữ cái.

Tác giả Trần Thị Nga trong bài viết “Làm quen với đọc viết và hoạt động giáo dục giúp trẻ mầm non phát triển hứng thú đọc, viết” (2010) chỉ ra các nội dung làm quen trẻ với đọc, viết: (1) Hiểu và biết sử dụng các kí hiệu, bao gồm các kí hiệu ngôn ngữ (kí tự) trong cuộc sống; (2) Biểu hiện thái độ tích cực với việc đọc, viết; (3) Hiểu mục đích sử dụng chữ viết của con người; (4) Biểu hiện các hành vi ban đầu của người đọc, viết; (5) Đọc, viết ban đầu.

Nội dung, hình thức, phương pháp để tổ chức các hoạt động làm quen với chữ viết cũng là vấn đề trọng tâm trong các nghiên cứu của tác giả Trần Nguyễn Nguyên Hân. Có thể kể tới các bài viết: “Tìm hiểu về cách tổ chức môi trường chữ viết cho trẻ 5–6 tuổi trong trường mầm non Hàn quốc” (2014), “Hiệu quả của cách tiếp cận giáo dục ngôn ngữ cân bằng trong việc hướng dẫn trẻ mầm non làm quen chữ viết” (2015), “Làm quen chữ

viết cho trẻ mầm non–Quan điểm khoa học và thực tiễn ở trường mầm non” (2015). Bên cạnh đó, tác giả cũng mở rộng hơn nghiên cứu vấn đề đọc, viết qua sách trong nghiên cứu “Hiệu quả của cách tiếp cận sách khổ lớn (Big books approach) đối với sự phát triển ngôn ngữ viết của trẻ mầm non” (2014).

Tiền đọc, viết cho trẻ mầm non cũng trở thành đề tài nghiên cứu của một số luận văn thạc sĩ. Có thể kể tới “Biện pháp tổ chức môi trường chữ cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi” (Phạm Thị Lệ Xuân, 2014), “Biện pháp hình thành kỹ năng tiền học đọc, tiền học viết cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi tại một số trường mầm non huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương” (Nguyễn Thị Thanh Bình, 2014),...

Ở trong nước, nhà nghiên cứu Đinh Hồng Thái là người công bố nhiều nhất các công trình về khả năng đọc, viết của trẻ mầm non. Ông là chủ nhiệm của đề tài cấp Bộ trọng điểm “Nghiên cứu hình thức, phương pháp phát triển khả năng tiền đọc – viết cho trẻ mẫu giáo” (2014) và đã hướng dẫn một số luận văn thạc sĩ về đề tài này. Tuy nhiên, trong chuyên luận “Hình thành khả năng đọc viết ban đầu cho trẻ em tuổi mầm non” (2015), tác giả cho rằng vẫn còn quá ít các công trình nghiên cứu về vấn đề này ở Việt Nam và “Chúng ta cần có nhiều nghiên cứu hơn nữa làm chỗ dựa cho các nhà soạn thảo chương trình, quản lý giáo dục mầm non đổi mới, bổ sung thêm các nội dung chuẩn bị kỹ năng tiền đọc viết vào chương trình quy định cho các độ tuổi. Cần xác định một số hướng nghiên cứu trong lĩnh vực này như: thiết kế và khai thác môi trường chữ viết trong trường mầm non để phát triển khả năng tiền đọc – viết cho trẻ; nghiên cứu hệ thống sách, truyện tranh, các sản phẩm in ấn dành riêng cho trẻ các độ tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin vào việc cho trẻ làm quen với chữ viết; chú trọng các đề tài nghiên cứu nội dung, phương pháp chuẩn bị khả năng tiền đọc, viết hướng vào các hoạt động trí tuệ bên trong của trẻ như nghe, đọc hiểu, soạn văn bản...”

Tới năm 2017, các nghiên cứu về đọc, viết của trẻ mầm non ở Việt Nam được mở rộng hơn về nội dung và phương pháp, biện pháp. Có thể kể tới một số bài nghiên cứu như “Sử dụng truyện tranh trong việc phát triển khả năng tiền đọc, viết cho trẻ 5–6 tuổi” (Nguyễn Cẩm Giang), “Phát triển khả năng tiền đọc, viết cho trẻ 5–6 tuổi qua hoạt động trải nghiệm với sách” (Nguyễn Thị Hải Thanh), “Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo thông qua việc dạy trẻ “đọc” biểu tượng” (Phạm Thị Thu). Tài liệu tham khảo “Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non” (2017) của tác giả Trần Nguyễn Nguyên Hân cũng đã triển khai theo hướng phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Nằm trong dự án “Hỗ trợ phát triển kỹ năng làm quen với toán và đọc viết cho trẻ mầm non”, Tổ chức Cứu trợ Trẻ em (Save the children international) đã xây dựng 5 tài liệu hỗ trợ trẻ từ 3–6 tuổi trong các cơ sở giáo dục mầm non và gia đình: Cuốn số 1: Giới thiệu tổng quan; Cuốn số 2: Tập huấn giáo viên cốt cán; Cuốn số 3: Tài liệu tập huấn giáo viên; Cuốn số 4: Thẻ hoạt động cho giáo viên; Cuốn số 5: Tập huấn tình nguyện viên cốt

cán. Trong đó, cuốn số 4 có trọng tâm là 60 hoạt động đọc viết cụ thể. Tuy nhiên, các hoạt động này được viết chung cho các độ tuổi mẫu giáo và tập trung vào 5 nội dung: Trò chuyện và lắng nghe; Hiểu về chữ viết; Hiểu về sách; Kiến thức về bảng chữ cái; Hiểu từ và âm. Có thể thấy những nội dung về đọc, viết chưa được đề cập tới: làm quen với các kí hiệu, biểu tượng (như tiền đề của đọc, viết); các hoạt động sử dụng công cụ viết và bước đầu tạo biểu tượng về chữ viết;...

“Tài liệu Học tiếng Việt trước Lớp 1” (2020) của nhóm tác giả Phạm Toàn, Hoàng Giang Quỳnh Anh và Phạm Thị Thu được biên soạn với mục đích hướng dẫn giáo viên và phụ huynh các hoạt động phát triển kĩ năng nghe, nói, đọc, “vẽ” (như tiền đề của viết) cho trẻ mẫu giáo (3–6 tuổi) theo các chủ đề. Phần chữ viết hầu như không được đề cập tới, song hoạt động vẽ để chuẩn bị viết và các kĩ năng ngôn ngữ khác lại được nhấn mạnh và triển khai đồng bộ. Tài liệu này cũng dành dung lượng khá nhiều cho nội dung dạy trẻ các kí hiệu, biểu tượng trong cuộc sống hàng ngày như một phần quan trọng của kĩ năng đọc, viết trẻ cần có trước khi vào lớp 1.

Năm 2020, cuốn giáo trình dành cho sinh viên ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng “Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non” (Phạm Thị Thu chủ biên) được viết theo định hướng tiếp cận giáo dục phát triển năng lực cho trẻ mầm non với các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Bên cạnh hệ thống lí luận được thể hiện một cách bài bản, khoa học, giáo trình còn trình bày cụ thể các hoạt động giáo dục ngôn ngữ kèm hình ảnh minh họa sinh động giúp người học dễ hiểu, nắm vững các biện pháp giáo dục các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết phù hợp với hình thức của hoạt động, chủ đề, mục tiêu, độ tuổi. Với kĩ năng “đọc” của trẻ mầm non, tài liệu triển khai ở 3 nội dung lớn: “đọc” các kí hiệu biểu tượng; “đọc” sách và “đọc” chữ viết. Kĩ năng “viết” được trình bày qua 3 nhóm: các hoạt động tiền đề chuẩn bị “viết” (phát triển cơ tay và ngón tay, phối hợp mắt và tay); các hoạt động sử dụng công cụ viết và tạo biểu tượng chữ viết; và các hoạt động tập trung vào nghĩa của chữ viết. Tuy nhiên, do mục tiêu và giới hạn dung lượng của giáo trình đào tạo cho sinh viên nên tài liệu chưa có nhiều hoạt động cụ thể cho giáo viên và sinh viên có thể tham khảo đưa vào lớp học để phát triển kĩ năng đọc, viết cho trẻ mầm non.

Đề tài cấp Bộ “Nghiên cứu phương pháp phát triển kĩ năng ngôn ngữ tiếng Việt theo hướng đa giác quan cho trẻ mẫu giáo” (Mã số: B2018 – SHP – 53) do tiến sĩ Đinh Thanh Tuyền làm chủ nhiệm, đã nghiên cứu xây dựng chương trình và bộ giáo cụ (tiêu chí, hình thức, nội dung dạy học và bài học mẫu) theo hướng phát triển kĩ năng ngôn ngữ đa giác quan cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Trong công trình này, nhóm tác giả không đặt trọng tâm ở kĩ năng đọc, viết; mà còn trải dài ở diện rộng với các kĩ năng khác như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp.

Như vậy, ở Việt Nam, phát triển kĩ năng đọc, viết cho trẻ mầm non không phải vấn đề hoàn toàn mới nhưng lại chưa có nhiều nghiên cứu và hướng dẫn các hoạt động cụ thể

cho giáo viên trong trường mầm non cũng như cho phụ huynh ở nhà. Việc chưa có tài liệu phát triển kỹ năng đọc, viết cho trẻ mầm non nói chung, đặc biệt là cho trẻ 5–6 tuổi chuẩn bị vào trường Tiểu học nói riêng, khiến trẻ gặp nhiều rào cản khi tham gia vào việc học tập phải sử dụng hiệu quả các kỹ năng ngôn ngữ ở lớp 1.

3. KẾT LUẬN

Đọc, viết của trẻ mầm non đã trở thành mối quan tâm học thuật quan trọng trong lý thuyết và nghiên cứu thực hành trên thế giới. Ở Việt Nam hiện nay, đọc, viết là chủ đề được luận bàn nhưng không có nhiều khảo sát và nghiên cứu kỹ lưỡng, cùng với sự thiếu vắng kết nối giữa dịch thuật, nghiên cứu lý thuyết và thực hành, những e dè trong tiếp cận và thử nghiệm các hoạt động phát triển kỹ năng đọc, viết cho trẻ em. Một số công trình nghiên cứu có tính đặt vấn đề, các bài viết rải rác gần đây tại Việt Nam đã thôi thúc và đòi hỏi những nghiên cứu chuyên sâu và hệ thống hơn. Các tài liệu về kỹ năng đọc, viết cho trẻ 5–6 tuổi để chuẩn bị vào lớp 1 còn hạn chế, chưa đáp ứng được mục đích, yêu cầu liên thông với tiểu học khiến giáo viên còn gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động phát triển kỹ năng đọc, viết cho trẻ.

Lời cảm ơn: Nhóm tác giả cảm ơn sự tài trợ của Bộ Giáo dục và Đào tạo qua Đề tài “Thiết kế các hoạt động phát triển kỹ năng đọc, viết cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi”, Mã số B2022-CMI

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Thị Lan Anh (2010), *Sử dụng trò chơi nhằm phát triển khả năng tiền đọc – viết cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi ở trường mầm non*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam
2. Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Thanh Giang, Hồ Lam Hồng, Bùi Thị Lâm, Trương Thị Kim Oanh, (2019), *Bộ công cụ hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với đọc viết và toán (Cuốn số 4: Thẻ hoạt động cho giáo viên)*, NXB Giáo dục.
3. Nguyễn Thị Thanh Bình (2014) *Biện pháp hình thành kỹ năng tiền học đọc, tiền học viết cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi tại một số trường mầm non huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương*, Luận văn thạc sĩ Giáo dục học, Trường ĐHSP TP.HCM.
4. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2009, 2017), *Chương trình Giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục.
5. Nguyễn Cẩm Giang (2017), *Sử dụng truyện tranh trong việc phát triển khả năng tiền đọc, viết cho trẻ 5–6 tuổi*, Tạp chí Giáo dục, kì 2 tháng 8.
6. Nguyễn Thị Thanh Giang (2019), *Bộ công cụ hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với đọc viết và toán (Cuốn số 1: Giới thiệu tổng quan)*, NXB Giáo dục.
7. Trần Nguyễn Nguyên Hân (2014), *Tìm hiểu về cách tổ chức môi trường chữ viết cho trẻ 5–6 tuổi trong trường mầm non Hàn quốc*, Tạp chí Khoa học Giáo dục trường Đại học Sư phạm TP. HCM, số 91.

8. Trần Nguyễn Nguyên Hân (2014), *Hiệu quả của cách tiếp cận sách khổ lớn (Big books approach) đối với sự phát triển ngôn ngữ viết của trẻ mầm non*, Tạp chí Khoa học Giáo dục trường Đại học Sư phạm TP. HCM, số 99.
9. Trần Nguyễn Nguyên Hân (2015), *Hiệu quả của cách tiếp cận giáo dục ngôn ngữ cân bằng trong việc hướng dẫn trẻ mầm non làm quen chữ viết*, Tạp chí Khoa học Giáo dục trường Đại học Sư phạm TP. HCM, số 77.
10. Trần Nguyễn Nguyên Hân (2015), *Làm quen chữ viết cho trẻ mầm non – Quan điểm khoa học và thực tiễn ở trường mầm non*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Trường Đại học Sư phạm TP. HCM, số 79.
11. Trần Nguyễn Nguyên Hân (2017), *Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, NXB Văn hóa Văn nghệ TP.Hồ Chí Minh.
12. Nguyễn Thị Như Mai (2010), *Nghiên cứu cách thức chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo học đọc ở trường mầm non và trong gia đình*, Tạp chí Giáo dục số 247.
13. Nguyễn Thị Phương Nga (1996), *Chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo lớn học tiếng Việt* (1996), Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ.
14. Trần Thị Nga (2010), *Làm quen với đọc viết và hoạt động giáo dục giúp trẻ mầm non phát triển hứng thú đọc, viết*, Tạp chí Giáo dục mầm non số 2.
15. Đinh Hồng Thái (2014), *Nghiên cứu hình thức, phương pháp phát triển khả năng tiền đọc – viết cho trẻ mẫu giáo*, Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ.
16. Đinh Hồng Thái (2014), *Hình thành khả năng đọc viết ban đầu cho trẻ em tuổi mầm non*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
17. Nguyễn Thị Hải Thanh (2017), *Phát triển khả năng tiền đọc, viết cho trẻ 5–6 tuổi qua hoạt động trải nghiệm với sách*, Tạp chí Giáo dục số đặc biệt tháng 12.
18. Phạm Thị Thu (2017), *Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo thông qua việc dạy trẻ “đọc” biểu tượng*, Tạp chí Giáo dục, kì 2 tháng 8.
19. Phạm Toàn, Hoàng Giang Quỳnh Anh, Phạm Thị Thu (2020), *Tài liệu Học tiếng Việt trước Lớp 1*, NXB Tri thức.
20. Phạm Thị Thu (2020) (chủ biên), *Giáo trình Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, Đề án 33.
21. Đinh Thanh Tuyển (2020), *Nghiên cứu phương pháp phát triển kỹ năng ngôn ngữ tiếng Việt theo hướng đa giác quan cho trẻ mẫu giáo*, Đề tài cấp Bộ, mã số B2018 – SHP – 53.
22. Phạm Thị Lệ Xuân (2014), *Biện pháp tổ chức môi trường chữ cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi*, Luận văn thạc sĩ Giáo dục học, Trường ĐHSP TP.HCM.
23. Baldwin & Meyer; Gathercole & Hoff; Gerken (2006), *Blackwell Handbook of Language Development*, Wiley-Blackwell.
24. Beverly W.Otto (2018), *Language development in early childhood education*. 5th Editio, Pearson.

25. Clark, E. V. (2003), *First Language Acquisition*, Cambridge University Press
26. Fellowes.J & Oakley.G (2010), *Language, literacy and early childhood education*, Oxford University Press.
27. Goodman, Y. M. (1986), *Children coming to know literacy*. In W. Teale & Sulzby(Eds.), *Emergent literacy: Writing and reading*, Norwoods, NJ: Ablex Publishing Company, 1-14.
28. Machado. J (2010), *Early childhood experiences in language art: early literacy (9th edition)*, Wadsworth Cengage Learning.
29. Morrow.L.M (2012), *Literacy Development in the Early Years*, Academypress.
30. Owens, R. (2012), *Language development: An Introduction*, Allyn and Bacon.
31. Roskos, A. K., Tabor, O.P.&Lenhart, A. L. (2009), *Oral language and early literacy in preschool: Talking, reading, and writing (2nd. Ed. P. 24)*, Newark, DE.: International Reading Association, Inc.
32. Strickland S. D., & Schickedanz, A. (2009), *Learning about print in preschool: Working with letters, words, and beginning links with phonemic awareness(2nd. ed. p. 33)*, Newark, DE: International Reading Association, Inc.

OVERVIEW OF RESEARCH ON DEVELOPMENT OF READING AND WRITING SKILLS FOR KINDERGARTEN CHILDREN 5 - 6 YEARS OLD

Pham Thi Thu, Dinh Thi Hanh

Abstract: *Developing reading and writing skills is one of the important tasks of kindergarten to prepare 5-6 year old children for grade 1. Overview of research on developing reading and writing skills for 5-6 year old children will help preschool educators have a comprehensive view of this issue abroad and in Vietnam. Around the world, reading and writing for preschool children has become a concern. Critical scholarship in theory and practice research. In Vietnam, reading and writing are identified but there are not many thorough surveys and studies, along with the lack of connection between translation, theoretical research and practice, and reservations in approaches and test activities to develop reading and writing skills for children. Documents on reading and writing skills for children 5-6 years old to prepare for entering grade 1 are still limited and have not yet met the purpose and requirements for connection with primary school, causing teachers to face many difficulties in organizing activities to foster reading and writing skills for children.*

Keywords: *skills, reading, writing, 5-6-year-old children*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-10-2023; ngày phản biện đánh giá: 25-10-2023; ngày chấp nhận đăng: 03-11-2023)